

PGS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN

TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NGÂN HÀNG, HỌC VIỆN NGÂN HÀNG



GIÁO TRÌNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

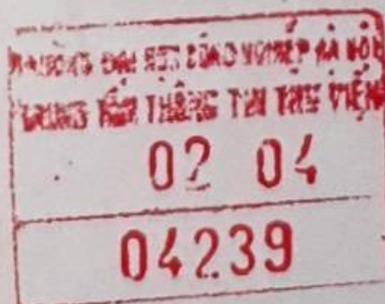
PGS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NGÂN HÀNG, HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Hà Nội 2012
Ngô Văn

Giáo trình

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

XUẤT BẢN LẦN THỨ 3



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong kinh tế thị trường, hệ thống ngân hàng được ví như hệ thần kinh của nền kinh tế. Hệ thống ngân hàng quốc gia hoạt động thông suốt, lành mạnh và hiệu quả là tiền đề để các nguồn lực tài chính luân chuyển, phân bổ và sử dụng hiệu quả, kích thích tăng trưởng kinh tế, ổn định giá trị đồng tiền và tạo công ăn việc làm. Tuy nhiên, trong kinh tế thị trường, thì rủi ro là không thể tránh khỏi, mà đặc biệt là rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng có phản ứng dây chuyền, lây lan và ngày càng có biểu hiện phức tạp. Sự sụp đổ của ngân hàng ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của một nước và có thể lan rộng sang qui mô quốc tế. Chính vì vậy, việc trang bị kiến thức về nghiệp vụ và quản trị NHTM trở nên bức thiết.

Đối với hệ thống Ngân hàng Việt Nam, kể từ khi chuyển qua cơ chế thị trường, đã từng bước lớn mạnh không ngừng và thu được những thành tựu quan trọng; nhưng cũng trong quá trình đổi mới, hoạt động kinh doanh của các NHTM Việt Nam đã vấp phải những rủi ro gây ra những tổn thất nặng nề. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và hạn chế những rủi ro đối với các NHTM Việt Nam thông qua việc đào tạo sinh viên ngay tại nhà trường đã trở thành động lực để tôi biên soạn cuốn Giáo trình này.

Ngân hàng Thương mại là môn học cơ bản của các trường Đại học khối kinh tế, đặc biệt là ngành Tài chính - Ngân hàng. Với kiến thức cơ bản, mở rộng và chuyên sâu, có tính lý luận, nghiệp vụ và thực tiễn về một lĩnh vực phong phú, hấp dẫn và bổ ích,

cuốn **Giáo trình** được biên soạn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu dạy và học tại các trường Đại học trong điều kiện Việt Nam phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng.

Điểm nổi bật của lần xuất bản **thứ 3** này là đã cập nhật những kiến thức mới nhất với nội dung tân tiến và hiện đại về Nghiệp vụ và Quản trị kinh doanh ngân hàng đang được áp dụng phổ biến trên thế giới; đồng thời chỉ ra khả năng vận dụng và những gợi ý cho các NHTM Việt Nam. Với quy mô 12 chương và 728 trang, cuối mỗi chương là các câu hỏi và bài tập để sinh viên ôn tập và tự kiểm tra đánh giá kiến thức. Với những đổi mới như vậy, Giáo trình sẽ là công cụ hữu ích cho giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy, tự học, tự nghiên cứu, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đào tạo tin chỉ hiện nay.

Mặc dù đã cố gắng, song Giáo trình chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả chân thành đón nhận những góp ý của độc giả để lần xuất bản tiếp theo được tốt hơn.

Mọi góp ý và nhu cầu tư vấn về chuyên môn xin gửi vào hộp thư: "tuvan.ttqt@gmail.com", tác giả sẽ nghiên cứu trả lời miễn phí.

Xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ

PGS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN

ĐT: 0912 11 22 30

MỤC LỤC TÓM TẮT

▪ PHƯƠNG PHÁP HỌC, NCKH VÀ THỰC HIỆN KLTN	15
<u>CHƯƠNG 1</u> : TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	38
<u>CHƯƠNG 2</u> : CẤU TRÚC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ VAI TRÒ CỦA TRUNG GIAN TÀI CHÍNH	72
<u>CHƯƠNG 3</u> : NGUYÊN LÝ QUẢN TRỊ NHTM	111
<u>CHƯƠNG 4</u> : CÁC PHÉP ĐO LÃI SUẤT VÀ ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG	152
<u>CHƯƠNG 5</u> : RỦI RO LÃI SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG HÓA	201
<u>CHƯƠNG 6</u> : NGHIỆP VỤ PHÒNG NGỪA RỦI RO LÃI SUẤT	263
<u>CHƯƠNG 7</u> : TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	343
<u>CHƯƠNG 8</u> : QUẢN TRỊ THANH KHOẢN NGÂN HÀNG	450
<u>CHƯƠNG 9</u> : NGHIỆP VỤ NGOẠI HỐI PHÁI SINH	490
<u>CHƯƠNG 10</u> : NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ	586
<u>CHƯƠNG 11</u> : NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH NGÂN HÀNG	664
<u>CHƯƠNG 12</u> : QUẢN TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU NGÂN HÀNG	699
▪ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	728

MỤC LỤC CHI TIẾT

▪ LỜI NÓI ĐẦU	3
▪ PHƯƠNG PHÁP HỌC, NCKH VÀ THỰC HIỆN KLTN	15
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	38
1. Lịch sử phát triển của NHTM	38
2. Chức năng của NHTM	42
2.1. Chức năng trung gian tín dụng	42
2.2. Chức năng trung gian thanh toán	43
2.3. Chức năng tạo tiền	44
3. Nghiệp vụ nguồn vốn của NHTM	52
3.1. Vốn của NHTM	52
3.2. Vốn huy động	55
3.3. Vốn đi vay	60
3.4. Các nguồn vốn khác	63
4. Nghiệp vụ sử dụng vốn	64
4.1. Nghiệp vụ ngân quỹ	64
4.2. Nghiệp vụ tín dụng	65
4.3. Nghiệp vụ đầu tư	70
4.4. Nghiệp vụ tài sản có khác	70
5. Nghiệp vụ trung gian của NHTM	70
6. Câu hỏi và bài tập	71
CHƯƠNG 2: CẤU TRÚC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC TRUNG GIAN TÀI CHÍNH	72
1. Những đặc điểm về cấu trúc tài chính	72
2. Ảnh hưởng chi phí giao dịch lên cấu trúc tài chính	76
2.1. Chi phí giao dịch	76
2.2. Các trung gian tài chính giảm chi phí giao dịch	76
3. Thông tin không cân xứng: Lựa chọn đối nghịch và rủi ro đạo đức	78
4. Vấn đề chất lượng dưới chuẩn	79

5. Ảnh hưởng rủi ro đạo đức đến vay nợ và cổ phiếu	89
6. Ảnh hưởng rủi ro đạo đức đến thị trường nợ	94
7. Hệ thống tài chính với tăng trưởng kinh tế	99
8. Khủng hoảng tài chính và hoạt động kinh tế	103
9. Câu hỏi và bài tập	109
CHƯƠNG 3: NGUYÊN LÝ QUẢN TRỊ NHTM	111
1. Bảng cân đối tài sản ngân hàng	111
1.1. Tài sản nợ	113
1.2. Tài sản có	117
2. Nguyên lý hoạt động ngân hàng	120
3. Những nguyên lý cơ bản quản lý ngân hàng	125
3.1. Quản lý thanh khoản và vai trò của dự trữ	126
3.2. Quản lý tài sản có	131
3.3. Quản lý tài sản nợ	133
3.4. Quản lý vốn chủ sở hữu	135
4. Quản lý rủi ro tín dụng	141
4.1. Sàng lọc và giám sát	142
4.2. Mối quan hệ lâu dài với khách hàng	145
4.3. Hạn mức tín dụng	146
4.4. Thế chấp tài sản và tài khoản thanh toán	147
4.5. Hạn chế tín dụng	147
5. Câu hỏi và bài tập	150
CHƯƠNG 4: CÁC PHÉP ĐO LÃI SUẤT VÀ ỨNG DỤNG TRONG KINH DIANH NGÂN HÀNG	152
1. Khái niệm lãi suất	152
2. Phân loại lãi suất	152
3. Phương pháp đo lường lãi suất	158
3.1. Lãi suất đơn	159
3.2. Lãi suất kép	162
3.3. Lãi suất thực trả	166
3.4. Mức lợi tức trung bình nhân	170

3.5. Lãi suất thực	172
3.6. Lãi suất chiết khấu và dự báo lãi suất	175
4. Phương pháp trả góp	182
4.1. Trả góp thông thường	182
4.2. Trả góp trả ngay	185
4.3. Trả góp trả chậm	186
4.4. Trả góp thông thường vĩnh viễn	187
4.5. Tín dụng trả góp	188
5. Lãi suất hoàn vốn	190
6. Câu hỏi và bài tập	197
CHƯƠNG 5: RỦI RO LÃI SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG HÓA	201
1. Khái niệm rủi ro lãi suất	201
2. Mô hình kỳ hạn đến hạn	204
2.1. Lượng hóa rủi ro lãi suất đối với một tài sản	204
2.2. Lượng hóa rủi ro lãi suất đối với danh mục tài sản	207
3. Mô hình định giá lại	210
3.1. Lượng hóa rủi ro lãi suất	210
3.2. Những hạn chế của mô hình	218
4. Mô hình thời lượng	220
4.1. Phương pháp xác định thời lượng của tài sản	220
4.2. Công thức tổng quát của mô hình	223
4.3. Những đặc điểm của mô hình	228
4.4. Ý nghĩa kinh tế của mô hình	229
4.5. Mô hình thời lượng với phòng ngừa rủi ro lãi suất	234
4.6. Khả năng ứng dụng của mô hình	234
5. Câu hỏi và bài tập	260
CHƯƠNG 6: NGHIỆP VỤ PHÒNG NGỪA RỦI RO LÃI SUẤT	263
1. Sử dụng hợp đồng kỳ hạn	263
1.1. Một số khái niệm	263
1.2. Các hợp đồng kỳ hạn lãi suất	266
1.2.1. Hợp đồng kỳ hạn trái phiếu	266

1.2.2. Hợp đồng kỳ hạn tiền gửi	268
1.2.3. Hợp đồng lãi suất kỳ hạn	271
2. Sử dụng hợp đồng tương lai	273
2.1. Những nguyên lý chung	273
2.2. Phòng ngừa rủi ro lãi suất bằng hợp đồng tương lai	281
3. Sử dụng hợp đồng quyền chọn	297
3.1. Những đặc điểm của quyền chọn tiền tệ	298
3.1.1. Mua quyền chọn mua	298
3.1.2. Bán quyền chọn mua	300
3.1.3. Mua quyền chọn bán	301
3.1.4. Bán quyền chọn bán	302
3.2. Mua hay bán quyền chọn?	303
3.3. Phòng ngừa rủi ro lãi suất đối với trái phiếu	307
3.4. Phòng ngừa rủi ro lãi suất đối với bảng cân đối tài sản	313
3.5. Giao dịch quyền chọn trong thực tế	315
3.6. Giao dịch Caps, Floors và Collas	319
4. Sử dụng hợp đồng hoán đổi lãi suất	328
4.1. Giao dịch hoán đổi lãi suất	330
4.2. Xác định lãi suất trong giao dịch hoán đổi	338
CHƯƠNG 7: TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	343
1. Tổng quan về tín dụng ngân hàng	343
1.1. Khái niệm tín dụng ngân hàng	343
1.2. Những đặc điểm của tín dụng ngân hàng	344
1.3. Vai trò của tín dụng ngân hàng	345
1.4. Phân loại tín dụng ngân hàng	347
1.5. Các phương thức cho vay	350
1.6. Chính sách tín dụng	351
1.7. Kiểm tra tín dụng	353
2. Chất lượng tín dụng	355
2.1. Các chỉ tiêu phản ánh nợ quá hạn	355
2.2. Các chỉ tiêu phản ánh nợ xấu	357
2.3. Các chỉ tiêu sinh lời từ hoạt động tín dụng	358

2.4. Các chỉ tiêu hiệu suất sử dụng vốn	350
2.5. Các chỉ tiêu trích lập dự phòng rủi ro	360
2.6. Các chỉ tiêu phân tán rủi ro	361
3. Phân tích tín dụng	362
3.1. Phân tích định tính	363
3.2. Phân tích định lượng - Phương pháp truyền thống	370
3.2.1. Các chỉ tiêu trả nợ ngắn hạn	370
3.2.2. Các chỉ tiêu trả nợ dài hạn	373
3.2.3. Các chỉ tiêu hiệu quả	375
3.2.4. Các chỉ tiêu sinh lời	377
3.2.5. Các chỉ tiêu thị giá doanh nghiệp	380
3.3. Phân tích định lượng - Các mô hình hiện đại	381
3.3.1. Mô hình điểm số Z	382
3.3.2. Mô hình điểm tín tiêu dùng	384
3.3.3. Mô hình cấu trúc kỳ hạn rủi ro tín dụng	386
4. Những biểu hiện và các bước xử lý nợ có vấn đề	394
5. Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng	398
5.1. Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001	398
5.2. Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 3/2/2005	407
5.3. Quyết định số 738/2005/QĐ-NHNN, ngày 31/5/2005	410
6. Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong kinh doanh của TCTD - Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN, ngày 19/4/2005	411
7. Quy chế về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng	430
7.1. Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, ngày 22/4/2005	430
7.2. Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN, ngày 25/4/2007	440
CHƯƠNG 8: QUẢN TRỊ THANH KHOẢN NGÂN HÀNG	450
1. Khái niệm và sự cần thiết quản lý thanh khoản	450
1.1. Các khái niệm	450
1.2. Sự cần thiết quản lý thanh khoản	451
2. Dấu hiệu và nguyên nhân rủi ro thanh khoản	453
2.1. Dấu hiệu nhận biết rủi ro thanh khoản	453
2.2. Nguyên nhân rủi ro thanh khoản	454

3. Phương pháp đo lường rủi ro thanh khoản	456
3.1. Nguồn và sử dụng thanh khoản	456
3.2. Phương pháp cung cầu thanh khoản	457
3.3. Phương pháp khe hở tài trợ	461
3.4. Phương pháp chỉ số tài chính	463
3.5. Phương pháp cấu trúc nguồn vốn	465
3.6. Phương pháp thang đến hạn	468
3.7. Phương pháp chỉ số thanh khoản	470
4. Biện pháp quản lý thanh khoản	471
4.1. Phương pháp quản lý tài sản nợ	472
4.2. Phương pháp quản lý tài sản có	473
4.3. Từ vấn đề thanh khoản đến vỡ nợ hệ thống	476
5. Chiến lược quản lý thanh khoản với tài sản nợ	479
5.1. Chi phí vốn và rủi ro thanh khoản	480
5.2. Các chiến lược quản lý tài sản nợ	481
6. Một số quy tắc quản lý thanh khoản	487
7. Câu hỏi và bài tập	488
CHƯƠNG 9: NGHIỆP VỤ NGOẠI HỐI PHÁI SINH	490
1. Những vấn đề cơ bản về ngoại hối	490
1.1. Các khái niệm	490
1.2. Tỷ giá chéo và kinh doanh tỷ giá chéo	493
1.3. Trạng thái ngoại tệ và rủi ro tỷ giá	496
2. Nghiệp vụ ngoại hối kỳ hạn	500
2.1. Những vấn đề cơ bản	500
2.1.1. Tỷ giá kỳ hạn	500
2.1.2. Điểm kỳ hạn	505
2.1.3. Tỷ giá chéo kỳ hạn	508
2.2. Những ứng dụng của hợp đồng kỳ hạn	510
2.2.1. Bảo hiểm khoản thanh toán nhập khẩu	510
2.2.2. Bảo hiểm khoản thu xuất khẩu	511
2.2.3. Bảo hiểm đầu tư bằng ngoại tệ	515
2.2.4. Bảo hiểm đi vay bằng ngoại tệ	519

2.3. Ứng dụng nghiệp vụ kỳ hạn trong kinh doanh ngân hàng	521
2.3.1. Lựa chọn đồng tiền đầu tư	522
2.3.2. Lựa chọn đồng đi vay	527
2.3.3. Quy trình Arbitrage lãi suất	532
3. Nghiệp vụ hoán đổi ngoại hối	535
3.1. Khái niệm và đặc điểm	535
3.2. Xác định tỷ trong giao dịch hoán đổi	537
3.3. Ứng dụng Swap vào tuần hoàn trạng thái tiền tệ	539
3.3.1. Kéo dài trạng thái tiền tệ	539
3.3.2. Rút ngắn trạng thái tiền tệ	543
3.4. Ứng dụng Swap trong kinh doanh ngoại hối	545
4. Nghiệp vụ tương lai	549
4.1. Đặc điểm	549
4.2. Quy tắc ghi điểm thị trường	554
4.3. Hợp đồng tương lai và hợp đồng kỳ hạn	556
5. Nghiệp vụ quyền chọn tiền tệ	563
5.1. Những khái niệm cơ bản	563
5.2. Các chiến lược quyền chọn tiền tệ	566
5.2.1. Đối với nhà nhập khẩu	566
5.2.2. Đối với nhà xuất khẩu	576
CHƯƠNG 10: NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ	586
1. Tổng quan về thanh toán quốc tế	586
1.1. Khái niệm	586
1.2. Phương thức thanh toán quốc tế	587
1.3. Ngân hàng đại lý, tài khoản Nostro và Vostro	589
2. Phương thức thanh toán chuyển tiền	591
2.1. Khái niệm và đặc điểm	591
2.2. Quy trình nghiệp vụ	592
2.3. Các hình thức ra lệnh chuyển tiền của khách hàng	593
2.4. Các hình thức ra lệnh chuyển tiền của ngân hàng	584
2.5. Các bút toán chuyển tiền	596
2.6. Quy tắc thu phí	596

3. Phương thức thanh toán nhờ thu	597
3.1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu	597
3.2. Các bên tham gia	599
3.3. Nhờ thu phiếu trơn	602
3.4. Nhờ thu kèm chứng từ	605
3.5. Quy tắc phí nhờ thu	610
3.6. Lợi ích và rủi ro đối với các bên	611
4. Nghiệp vụ tín dụng chứng từ	614
4.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	614
4.2. Đặc điểm của giao dịch L/C	616
4.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C	621
4.4. Các định nghĩa theo UCP 600	622
4.5. Quy trình nghiệp vụ L/C	626
4.6. Đơn yêu cầu pháp hành L/C	630
4.7. Những nội dung chủ yếu của L/C	635
4.8. Phát hành L/C và trách nhiệm của NHPH	642
4.9. Thông báo L/C và trách nhiệm của NHTB	644
4.10. Xác nhận L/C và trách nhiệm của NHXN	648
4.11. Chỉ định và trách nhiệm của NHđCĐ	650
4.12. Sửa đổi L/C	651
4.13. Phân loại L/C	654
CHƯƠNG 11: NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH NGÂN HÀNG	664
1. Những vấn đề cơ bản	664
1.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	664
1.2. Các bên tham gia	666
1.3. Các chức năng của bảo lãnh ngân hàng	667
2. Phân loại bảo lãnh ngân hàng	668
2.1. Căn cứ phương thức phát hành	668
2.2. Căn cứ mục đích bảo lãnh	671
2.3. Căn cứ điều kiện thanh toán	676
3. Quy trình bảo lãnh ngân hàng	678
3.1. Tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ	678

3.2. Thẩm định khách hàng	679
3.3. Soạn thảo văn bản bảo lãnh	680
3.4. Phát hành bảo lãnh	681
3.5. Giám sát bảo lãnh	685
3.6. Thanh lý bảo lãnh	686
4. Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN, ngày 26/6/2006 về quy chế bảo lãnh ngân hàng	688
CHƯƠNG 12: QUẢN TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU NGÂN HÀNG	699
1. Chức năng vốn chủ sở hữu	699
2. Chi phí vốn chủ sở hữu	700
3. Quan hệ Vốn với rủi ro vỡ nợ	703
3.1. Vốn	703
3.2. Thị giá Vốn	704
3.2.1. Thị giá Vốn với rủi ro tín dụng	704
3.2.2. Thị giá Vốn với rủi ro lãi suất	706
3.3. Vốn ghi sổ	707
3.3.1. Vốn ghi sổ với rủi ro tín dụng	709
3.3.2. Vốn ghi sổ với rủi ro lãi suất	710
3.4. Khe hở giữa thị giá Vốn với Vốn ghi sổ	710
3.5. Lý lẽ chống lại hạch toán theo thị giá	711
4. Tỷ lệ an toàn Vốn trong thực tế	712
4.1. Tỷ lệ Vốn giản đơn	713
4.2. Những tỷ lệ Vốn chịu rủi ro	714
4.3. Tính các tỷ lệ vốn chịu rủi ro	714
4.4. Rủi ro lãi suất và tỷ lệ an toàn vốn chịu rủi ro	724
4.5. Những hạn chế của hệ số vốn chịu rủi ro	725
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	728